INTERNATIONAL MONETARY FUND

Báo cáo Quốc gia của IMF số 20/230

VIỆT NAM

BÁO CÁO HỖ TRỢ KỸ THUẬT VỀ THỐNG KÊ TÀI CHÍNH CHÍNH PHỦ (10–14/6/2019)

August 2020

Báo cáo về Việt Nam này được xây dựng bởi một nhóm cán bộ của Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Báo cáo dựa trên những thông tin có được tại thời điểm xây dựng báo cáo hồi tháng 8 năm 2019.

Công chúng có thể mua báo cáo này từ

Quỹ Tiền tệ Quốc tế • Bộ phận Xuất bản
PO Box 92780 • Washington, D.C. 20090
Telephone: (202) 623-7430 • Fax: (202) 623-7201
E-mail: publications@imf.org Web: http://www.imf.org
Giá: $18.00 cho mỗi bản in

Quỹ Tiền tệ Quốc tế
Washington, D.C.

© 2020 Quỹ Tiền tệ Quốc tế

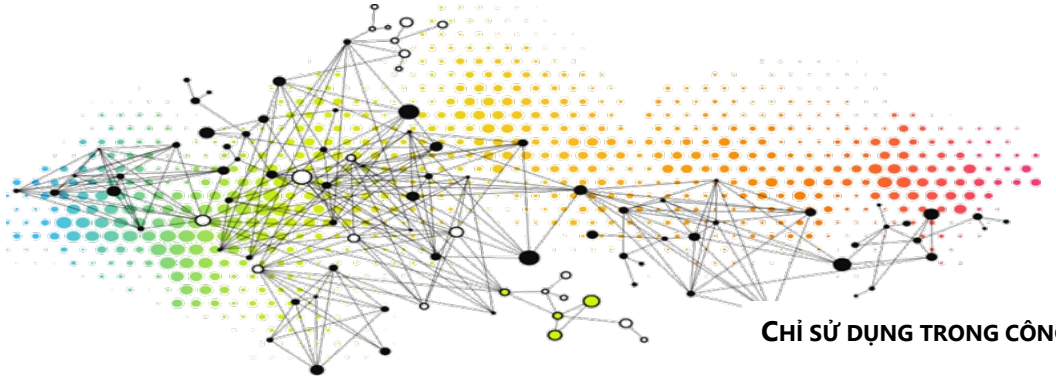

CHỈ SỬ DỤNG TRONG CÔNG VIỆC

VIỆT NAM

THÁNG 8, 2019

BÁO CÁO ĐOÀN CÔNG TÁC VỀ THỐNG KÊ TÀI CHÍNH CHÍNH PHỦ (10–14 THÁNG 6 NĂM 2019)

Người lập báo cáo: Anthony Oliffe

Nội dung của báo cáo này là ý kiến tư vấn kỹ thuật của cán bộ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IF) và cấp có thẩm quyền của Việt Nam ("Bên tiếp nhận HTKK") nhằm đáp ứng yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật của Bên tiếp nhận. Báo cáo này (toàn bộ hoặc một phần nội dung) hoặc phần tóm lược có thể được IMF, các Giám đốc Điều hành và cán bộ của IMF, cũng như các cơ quan, đơn vị khác của Bên tiếp nhận, công khai, hoặc cung cấp theo yêu cầu của họ, cho cán bộ Ngân hàng Thế giới, các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật khác và nhà tài trợ có quan tâm chính đáng, trừ khi Bên tiếp nhận HTKT từ chối cụ thể việc công khai đó (tham khảo Hướng dẫn hoạt động về công khai thông tin hỗ trợ kỹ thuật). Việc công bố hoặc công khai báo cáo này (toàn bộ hoặc một phần nội dung) hoặc phần tóm lược cho các bên ngoài IMF, không phải các cơ quan hoặc đơn vị của Bên tiếp nhận HTKT, cán bộ Ngân hàng Thế giới, các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật khác và nhà tài trợ có quan tâm chính đáng, cần có sự đồng ý rõ ràng từ phía Bên tiếp nhận HTKT và Vụ Thống kê của IMF.

THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

NỘI DUNG

Từ viết tắt tiếng Anh 3

TÓM LƯỢC KẾT QUẢ VÀ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ ƯU TIÊN CỦA ĐOÀN CÔNG TÁC 4

ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT VÀ KHUYẾN NGHỊ CHI TIẾT 5

A. Phạm vi thể chế và dữ liệu của khu vực công và khu vực chính phủ 5

B. Kế toán và báo cáo thống kê 6

C. Sổ tay thống kê tài chính chính phủ của Việt Nam 6

D. Cập nhật dữ liệu trên *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY)* 7

E. Lộ trình tiếp tục triển khai GFS 8

F. Các nhiệm vụ khác của đoàn công tác 8

G. Danh sách cán bộ tham gia làm việc cùng đoàn 9

BẢNG

Bảng 1. Khuyến nghị ưu tiên nhằm cải thiện về Thống kê tài chính chính phủ (GFS) 5

PHỤ LỤC

I. Khuyến nghị ưu tiên của đoàn công tác tháng 1/2018 11

Từ viết tắt tiếng Anh

AAA	Hoạt động tư vấ và hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng Thế giới
CoA	Kế toán đồ
GFS	Thống kê tài chính chính phủ
GGS	Khu vực chính phủ
GFSY	*Niên giám thống kê tài chính chính phủ*
GFSM 2014	*Cẩm nang thống kê tài chính chính phủ năm 2014*
JSA	Tài khoản do Nhật Bản Quản lý cho một số Hoạt động của IMF
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
MOF	Bộ Tài chính
PFM	Quản lý tài chính công
SBB	Quyết toán ngân sách nhà nước
SBD	Vụ Ngân sách Nhà nước
TA	Hỗ trợ Kỹ thuật
TABMIS	Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc
VST	Kho bạc Nhà nước Việt Nam

TÓM LƯỢC KẾT QUẢ VÀ KHUYẾN NGHỊ ƯU TIÊN CỦA ĐOÀN CÔNG TÁC

Đoàn công tác hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) về Thống kê tài chính chính phủ (GFS) đợt này bao gồm anh Anthony Olliffe (chuyên gia GFS), chị Nguyễn Thị Vân Anh (cán bộ, IMF), và chị Nguyễn Phương Anh (chuyên gia khu vực công, Ngân hàng Thế giới (NHTG)) và được thực hiện trên cơ sở tiếp nối những tiến độ đã đạt được cũng như ý kiến phản hồi tích cực của Bộ Tài chính trong các đợt công tác về GFS trước đó của IMF/Ngân hàng Thế giới tại Hà Nội, Việt Nam.

1. **Mục tiêu chính của đoàn là tiếp tục hoạt động HTKT để hỗ trợ nâng cấp việc tổng hợp và công bố dữ liệu tài khóa và thống kê tài chính chính phủ (GFS) của Việt Nam theo chuẩn mực quốc tế và theo *Cẩm nang thống kê tài chính chính phủ năm 2014* (*GFSM 2014*).**

2. **Mục tiêu chính đoàn đã thực hiện:**

- Rà soát dữ liệu GFS được lập từ Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước (SBB). Các cấp có thẩm quyền đã cập nhật dữ liệu từ 2003 đến 2013 cho nhất quán với dữ liệu GFS cung cấp cho ba năm tiếp theo (từ 2014 đến 2016). Dữ liệu này đã được rà soát trong đợt công tác trước đó và sau khi được sự đồng ý của Bộ Tài chính, sẽ được sử dụng để cập nhật vào *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY);*

- Thống nhất về các bảng ánh xạ với cấp có thẩm quyền. Bộ Tài chính vẫn nhìn nhận khác biệt giữa số liệu của Hệ thống thông tin tài chính chính phủ (TABMIS) và số liệu Báo cáo quyết toán NSNN là một trở ngại trong việc sử dụng phần phân loại theo nội dung kinh tế của bảng ánh xạ để tổng hợp dữ liệu GFS từ TABMIS. Tuy nhiên, Bộ Tài chính cũng ghi nhận rằng hiện này số lượng những khác biệt đã ít hơn.

- Thảo luận về lộ trình tiếp tục triển khai GFS, bao gồm sử dụng Báo cáo tài chính nhà nước cho năm 2018 được công bố vào năm 2020 để thu thập dữ liệu về tài sản có và tài sản nợ theo GFS, đồng thời sử dụng dữ liệu GFS để cải thiện về phân tích tài khóa. Lộ trình đề xuất được trình bày trong báo cáo này; và

- Xác định những điểm sửa đổi trong "Sổ tay thống kê tài chính chính phủ của Việt Nam" (Sổ tay GFS Việt Nam) để làm cơ sở hoàn thiện. Chương I của Sổ tay GFS Việt Nam đã được hoàn thiện trong quá trình thực hiện đợt công tác. Hướng dẫn chi tiết về nội dung dự thảo đã được cung cấp để tạo điều kiện cho các Vụ/Cục hoàn thành Chương II. Chương III sẽ được hoàn thiện sau khi hoàn thành Chương II cũng như sau khi lộ trình tiếp tục triển khai GFS được Bộ Tài chính chấp thuận.[1]

[1] Tham khảo chi tiết về Sổ tay GFS Việt Nam trong Phần C dưới đây.

Bảng 1: Khuyến nghị ưu tiên nhằm cải thiện Thống kê tài chính chính phủ (GFS)

Mốc thời gian	Khuyến nghị ưu tiên	Đơn vị chịu trách nhiệm
Tháng 12/2019	*Lập Sổ tay về thủ tục và cách tổng hợp Thống kê tài chính chính phủ (GFS) quốc gia, khuyến khích sự quan tâm về GFS của bên có nhu cầu*	**Chuyên gia làm việc trực tiếp với Vụ Ngân sách Nhà nước (NSNN) dưới sự tài trợ của NHTG**
Tháng 06/ 2020	*Thí điểm tổng hợp dữ liệu Thống kê tài chính chính phủ (GFS) hàng năm từ TABMIS bằng các bảng ánh xạ*	**Vụ NSNN và IMF/Ngân hàng Thế giới**

ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT VÀ KHUYẾN NGHỊ CHI TIẾT

A. Phạm vi thể chế và dữ liệu của khu vực công và khu vực chính phủ

3. Khu vực chính phủ (GGS) tại Việt Nam có bốn cấp: trung ương, tỉnh, huyện và xã:

- Chính quyền trung ương bao gồm tiểu khu vực chính quyền trung ương thuộc phạm vi ngân sách, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách bao gồm các quỹ an sinh xã hội và các đơn vị sự nghiệp cung cấp các dịch vụ công của chính phủ, nhưng đang từng bước thu giá cung cấp hàng hóa và dịch vụ.

- Chính quyền địa phương theo phân loại trong Khung GFS bao gồm 63 tỉnh, khoảng 700 quận huyện và trên 11,000 xã, phường và thị trấn. Ngoài ra còn có các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc quản lý của chính quyền địa phương.

4. **Ngân sách nhà nước của Việt Nam có phạm vi bao phủ toàn bộ các cấp chính quyền và được quản lý phi tập trung trong hệ thống chính quyền nhất thể, trong đó thẩm quyền cấp quốc gia được giao cho các cấp chính quyền bên dưới.** Khoảng một nửa chi tiêu cho các dịch vụ công thuộc nhiệm vụ của chính quyền địa phương. Địa phương được giao nguồn thu riêng và nếu thiếu hụt sẽ được bù đắp đầy đủ bằng bổ sung cân đối.

5. **Kho bạc Nhà nước Việt Nam đưa TABMIS vào hoạt động từ đầu năm 2013 với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới.** Mặc dù TABMIS là nguồn dữ liệu chính dùng để lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, nhưng dữ liệu trong TABMIS không phải ánh đầy đủ những điều chỉnh trong số liệu quyết toán cuối cùng được xác định qua kiểm toán. Vì vậy, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước được Bộ Tài chính tổng hợp hàng năm theo cách thủ công và được trình bày hợp nhất cho khu vực chính phủ thuộc phạm vi ngân sách (chưa bao gồm các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, phần

Tham khảo chi tiết về Sổ tay GFS Việt Nam trong Phần C dưới đây.

kinh phí tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập). Vào thời điểm phù hợp, dự án GFS sẽ tìm cách đưa dữ liệu các quỹ ngoài ngân sách vào phạm vi báo cáo qua phối hợp với các cấp có thẩm quyền trong giai đoạn sau của dự án GFS (JSA3).

B. Kế toán và báo cáo thống kê

6. **Phạm vi thể chế của dữ liệu tài khóa được tổng hợp và công bố trong *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY)* hiện chỉ giới hạn trong phạm vi ngân sách nhà nước (khu vực chính phủ thuộc phạm vi ngân sách).** Dữ liệu Thống kê tài chính chính phủ (GFS) được tải lên *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY)* cho các năm từ 2003 đến 2013, do hai đoàn công tác GFS năm 2015 tổng hợp,[2] được trích xuất từ các bảng báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đã công khai. Dữ liệu Thống kê tài chính chính phủ (GFS) bổ sung cho các năm từ 2014 đến 2016 và điều chỉnh cho giai đoạn 2003-2013, phù hợp với Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, đã được cung cấp để đoàn xem xét. Dữ liệu trên *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY)* tổng hợp từ báo cáo quyết toán NSNN chưa có phân loại chi tiết theo nội dung kinh tế cho chi thường xuyên, bao gồm chi lương và tiền công, vì số chi thường xuyên trong quyết toán NSNN chỉ được trình bày theo ngành/lĩnh vực. TABMIS có thông tin chi tiêu phân loại chi tiết theo nội dung kinh tế và mục tiêu ưu tiên là lập được dữ liệu Thống kê tài chính chính phủ (GFS) hàng năm đầy đủ hơn từ TABMIS qua sử dụng các bảng ánh xạ để đưa vào *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY).*

7. **Luật Ngân sách Nhà nước cho phép các cấp chính quyền, các đơn vị dự toán, các chủ đầu tư sử dụng ngân sách được phép chuyển nguồn ngân sách và thực hiện hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm sau** đối với một số nội dung chi đặc thù, bao gồm: (i) chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư Công; (ii) chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12 năm thực hiện dự toán; (iii) nguồn thực hiện cải cách tiền lương; (iv) kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; (v) các khoản chi được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/09 của năm thực hiện dự toán; (vi) kinh phí nghiên cứu khoa học; (vii) các khoản tiết kiệm cho ngân sách (tăng thu và tiết kiệm chi) đã được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm sau để chi.

8. **Toàn bộ chi chuyển nguồn của năm tài khóa đó được hạch toán là thu chuyển nguồn trong năm tài khóa tiếp theo, dẫn đến tính trùng cả về thu và chi.** Thống kê tài chính chính phủ (GFS) của Việt Nam chỉ ghi theo dòng tiền thực tế cho từng năm tài khóa, vì vậy không bao gồm số thu chuyển nguồn và chi chuyển nguồn.

C. Sổ tay thống kê tài chính chính phủ của Việt Nam

9. **Luật Ngân sách Nhà nước ban hành năm 2015, Luật Kế toán ban hành năm 2016, Luật Quản lý Nợ Công ban hành năm 2017, và Luật Quản lý Công sản ban hành năm 2017 có các điều khoản cải cách về quản lý tài chính công, bao gồm về phân loại ngân sách, chuẩn mực kế toán, kế toán đồ, quản lý nợ và quản lý tài sản.** Bộ Tài chính nhìn nhận Khung thống kê tài chính chính phủ

[2] Báo cáo của các đoàn công tác GFS; từ 2–10/02/2015, và từ 30/03–03/04/2015; Anthony Olliffe.

(GFS) là phương tiện để thể hiện mối quan hệ tương quan giữa những cải cách khác nhau nêu trên và yêu cầu lập "Sổ tay thống kê tài chính chính phủ của Việt Nam" (Sổ tay GFS Việt Nam), bắt đầu từ đợt công tác GFS tháng 06/2017. Nguồn tài trợ từ Chương trình Hỗ trợ Phân tích và Tư vấn về cải cách quản lý tài chính công (Chương trình AAA) được sử dụng cho nhiều đợt dự thảo.

10. **Cuốn Sổ tay này gồm ba chương: I. Tổng quan về Thống kê tài chính chính phủ; II. Bối cảnh Thống kê tài chính chính phủ tại Việt Nam; và III. Hướng dẫn kỹ thuật về báo cáo theo Thống kê tài chính chính phủ.** Chương I của "Sổ tay GFS Việt Nam" đã được hoàn thiện trong đợt công tác này. Chương II bao gồm mô tả về khu vực Chính phủ và khu vực công của Việt Nam; chuẩn mực kế toán công; phân loại ngân sách nhà nước; quản lý tài sản phi tài chính, quản lý tài sản tài chính và công nợ; cách thức chuyển đổi số liệu ngân sách của Việt Nam sang GFS2014 thông qua hệ thống báo cáo quyết toán NSNN được công khai hàng năm, chuyển đổi từ hệ thống số liệu TABMIS và dự kiến về sử dụng Báo cáo tài chính nhà nước, lộ trình tiếp tục triển khai Thống kê tài chính chính phủ. Hướng dẫn chi tiết để dự thảo các phần trên đã được cung cấp để tạo điều kiện cho các Vụ/Cục hoàn thành Chương II. Chương III sẽ được hoàn thiện sau khi hoàn thành Chương II và sau khi Bộ Tài chính đồng ý về lộ trình tiếp tục triển khai Thống kê tài chính chính phủ (GFS). **Đoàn công tác nhấn mạnh rằng cuốn sổ tay này là 'tài liệu sống', cần được cập nhật liên tục**.

Hành động khuyến nghị:

- Công khai cuốn "Sổ tay GFS Việt Nam" vào cuối năm 2019 như đã thống nhất với các cấp có thẩm quyền trong thời gian thực hiện đợt công tác.
- Phổ biến Sổ tay GFS cho cán bộ thống kê, cán bộ tài chính cũng như Học viện Tài chính để sử dụng rộng hơn.

D. Cập nhật dữ liệu trên *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY)*

11. **Trong phạm vi Dự án GFS đầu tiên sử dụng nguồn tài trợ của JSA (2012 - 2015), các đoàn công tác HTKT về Thống kê tài chính chính phủ (GFS) đã lập các bảng ánh xạ nhằm ánh xạ phân loại theo nội dung kinh tế trong Kế toán đồ (CoA) với phân loại theo *GFSM 2014*, với mục tiêu nhằm tự động hóa việc tổng hợp bảng biểu theo Thống kê tài chính chính phủ (GFS) từ Hệ thống TABMIS.** Bộ Tài chính vẫn nhìn nhận khác biệt giữa số liệu của TABMIS và số liệu quyết toán NSNN, do chỉnh sửa sau kiểm toán là một trở ngại trong việc sử dụng phần phân loại theo nội dung kinh tế của bảng ánh xạ để tổng hợp dữ liệu GFS từ TABMIS. Tuy nhiên, Bộ Tài chính cũng ghi nhận rằng hiện này số lượng những khác biệt đã ít hơn và những khác biệt đó có thể được coi là không trọng yếu trong báo cáo theo GFS.

12. **HTKT về Thống kê tài chính chính phủ (GFS) năm 2015 đã giúp tổng hợp được dữ liệu cho *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY)* từ năm 2003 - 2013, dữ liệu này cũng được sử dụng cho việc tư vấn giám sát của các đoàn công tác từ vụ Châu Á-Thái Bình Dương của IMF - APD.** Các cấp có thẩm quyền đã cập nhật lại dữ liệu từ năm 2003 đến năm 2013, cho phù hợp với dữ liệu GFS cung cấp cho ba năm tiếp theo (từ 2014 đến 2016). Số liệu này được rà soát và thống nhất trong thời gian đoàn vào làm việc.

Hành động khuyến nghị:

- Rà soát dữ liệu GFS cập nhật, và sau khi được Bộ Tài chính phê duyệt, cập nhật dữ liệu đó lên *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY)* cho các năm từ 2003 đến 2016. Bộ Tài chính sẽ lập các bảng biểu GFS từ Hệ thống TABMIS cho một năm để xem sự khác biệt giữa dữ liệu quyết toán năm và dữ liệu TABMIS có được coi trọng yếu cho lập báo cáo GFS hay không.

E. Lộ trình tiếp tục triển khai GFS

13. **Những khuyến nghị ưu tiên như liệt kê ở Bảng 1 và được bàn ở trên nhằm xây dựng "*Sổ tay GFS Việt Nam*" và lập dữ liệu Thống kê tài chính chính phủ (GFS) hàng năm bằng hệ thống TABMIS qua sử dụng các bảng ánh xạ**

14. **Việc lập dữ liệu GFS từ Hệ thống TABMIS đang triển khai sẽ tạo cơ hội để cải thiện về phân tích tài khóa vì nó sẽ bổ sung thêm dữ liệu về nội dung chi**. Sổ tay được công bố sẽ là cơ hội để các cơ quan chức năng chú trọng hơn về phạm vi bao phủ của Thống kê tài chính chính phủ (GFS). Sổ tay trình bày chi tiết phạm vi bao phủ của Thống kê tài chính chính phủ và vạch ra hướng để có thể mở rộng phạm vi bao phủ bằng cách đưa vào những quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cũng như nguồn thu tự có của các đơn vị sự nghiệp có tính trọng yếu.

15. **Một khi lập được dữ liệu Thống kê tài chính chính phủ (GFS) hàng năm từ Hệ thống TABMIS, ta có thể đối chiếu dữ liệu số bội chi với dữ liệu nguồn, dưới dòng.** Thông tin bổ sung về dữ liệu nguồn cần lấy từ:

- Phân đoạn 2 của Kế toán đồ (CoA) trong đó ghi tiền mặt và đầu tư (cũng được ánh xạ vào GFS); và

- Dữ liệu nợ nước ngoài của Cục Quản lý nợ.

16. **Vụ NSNN công bố dữ liệu về tình hình thực hiện NSNN theo quý, dữ liệu này có thể được ánh xạ theo GFS để có dữ liệu GFS với tần suất cao hơn.** Dữ liệu theo quý cũng có thể được lập từ TABMIS nhằm cung cấp thêm chi tiết về chi tiêu.

17. **Việc công bố Báo cáo tài chính nhà nước cho năm 2018 vào năm 2020 sẽ cung cấp dữ liệu nhằm hỗ trợ tổng hợp thông tin về tài sản có và tài sản nợ theo GFS.** Bảng cân đối tài sản sẽ đưa ra được bức tranh toàn diện nhất về tài sản của khu vực công ở Việt Nam, với góc nhìn rộng hơn thông tin đơn thuần là nợ và bội chi, trình bày không chỉ những gì Việt Nam nợ (tài sản nợ) mà cả những gì sở hữu (tài sản có). Báo cáo tài chính nhà nước cũng bao gồm dữ liệu tài chính về các quỹ ngoài ngân sách, do vậy phạm vi bao phủ về khu vực công rộng hơn so với báo cáo quyết toán NSNN hiện nay.

F. Các nhiệm vụ khác của đoàn công tác

18. **Thảo luận với Ngân hàng Thế giới về ánh xạ giữa Chuẩn phân loại theo lĩnh vực chức năng của Chính phủ (COFOG), phân loại lĩnh vực cho chi thường xuyên, và phân loại lĩnh vực cho chi đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT).** Ngân sách nhà nước phân loại chi tiêu theo 13 lĩnh

vực chi, còn Bộ KH&ĐT phân loại chi đầu tư theo 20 ngành kinh tế. Các ngành/lĩnh vực tổng hợp của hai cách phân loại trên có thể được ánh xạ chung với 10 lĩnh vực chức năng theo chuẩn COFOG, tuy nhiên, sau khi rà soát ban đầu, đoàn công tác cho rằng vẫn cần phải có một số sửa đổi ở mức tối thiểu.

Hành động khuyến nghị:

- Rà soát Quyết định số 40 về phân loại của Bộ KH&ĐT để tạo điều kiện ánh xạ chi tiết với phân loại lĩnh vực chi thường xuyên của Bộ Tài chính. Kiến nghị Bộ KH&ĐT sửa đổi cách phân loại cho phù hợp và sử dụng phân loại sửa đổi đó trong phân bổ và báo cáo ngân sách.

- Bóc tách chi tiết lĩnh vực "sự nghiệp kinh tế" trong phân loại lĩnh vực chi thường xuyên thành các lĩnh vực khác nhau (giao thông, nông nghiệp, du lịch, v.v..) cho phù hợp hơn với các ngành/lĩnh vực của Bộ KH&ĐT.

- Bóc tách ngành số 19 về Quốc phòng an ninh của Bộ KH&ĐT thành hai ngành/lĩnh vực cho phù hợp với cách phân loại theo Chuẩn COFOG và của Luật NSNN;

- Bỏ ngành số 19 của Bộ KH&ĐT vì nó liên quan đến nhiều ngành/lĩnh vực khác theo phân loại của Luật NSNN và chuẩn COFOG. Ví dụ, KBNN phân loại ngành đó vào lĩnh vực Quốc phòng, lĩnh vực An toàn và trật tự xã hội, lĩnh vực Sự nghiệp kinh tế;

- Bóc tách ngành số 5 về Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, đồng thời đưa cấp nước, nhà ở vào ngành mới gọi là Tiện ích cộng đồng và nhà ở, còn thoát nước và xử lý nước thải vẫn được phân loại như cũ vào ngành số 5 cho phù hợp với lĩnh vực bảo vệ môi trường theo phân loại tại Luật NSNN và chuẩn COFOG; và

- Gộp ngành số 13 về Công nghệ thông tin vào Khoa học và công nghệ để giảm khác biệt với phân loại theo lĩnh vực của Luật NSNN.

G. Danh sách cán bộ tham gia làm việc cùng đoàn

Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
Nguyễn Văn Hào	Phó cục trưởng	Cục Kế toán Nhà nước - KBNN
Lương Đình Mạnh	Phó phòng	Cục Kế toán Nhà nước - KBNN
Lê Minh Hoà	Chuyên viên	Cục Kế toán Nhà nước - KBNN
Nguyễn Thúy Cảnh Yến	Chuyên viên	Cục Kế toán Nhà nước - KBNN
Đỗ Thị Hương Giang	Chuyên viên	Cục Kế toán Nhà nước - KBNN
Trần Thị Thu Hà	Chánh văn phòng	Cục Quản lý Công sản
Ngô Việt Hùng	Chuyên viên	Cục Quản lý Công sản
Hoàng Thị Linh	Chuyên viên	Trung tâm khai thác dữ liệu - Cục QLCS
Hà Thị Hoàn	Chuyên viên	Cục Quản lý Nợ và Tài chính Đối ngoại
Đỗ Thị Thu Hiền	Chuyên viên	Cục QLGS Kế toán và Kiểm toán
Trần Minh Nghĩa	Chuyên viên	Vụ Hành chính Sự nghiệp

Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
Nguyễn Thu Thúy	Phó trưởng phòng	Vụ Hành chính Sự nghiệp
Nguyễn Thị Ngọc Khánh	Trưởng phòng nghiệp vụ 4	Cục Tài chính Doanh nghiệp
Bùi Lê Phương	Chuyên viên	Cục Tài chính Doanh nghiệp
Nguyễn Thị Thu Phương	Chuyên viên	Cục Tài chính Doanh nghiệp
Le Thi Thanh Hoa	Chuyên viên	Cục Quản lý Giá
Đỗ Thị Hồng Quyên	Chuyên viên	Trường BDCB Tài chính
Nguyễn Minh Tân	Phó vụ trưởng	Vụ Ngân sách Nhà nước
Đinh Thị Mai Anh	Phó trưởng phòng	Vụ Ngân sách Nhà nước
Hoàng Diệu Thúy	Chuyên viên	Vụ Ngân sách Nhà nước
Nguyễn Thị Thu Huyền	Chuyên viên	Vụ Ngân sách Nhà nước

Phụ lục I. Khuyến nghị ưu tiên của đoàn công tác tháng 1/2018

Khuyến nghị	Nhận xét
Lập dự thảo sửa đổi cho "Sổ tay GFS Việt Nam" vào đầu tháng 3/2018 để tiếp tục lấy ý kiến của cán bộ trước hội thảo vào tháng 6/2018 để ra mắt sổ tay.	Các bản dự thảo sửa đổi đã được lập từ đợt công tác tháng 1/2018 và kế hoạch của Bộ Tài chính là công bố sổ tay vào tháng 12/2019.
Chuẩn bị cho hội thảo tháng 6/2018 bao gồm xây dựng nội dung, tài liệu đào tạo và bài trình bày của chuyên gia về kế toán dồn tích, kế toán đồ, và hợp nhất báo cáo tài chính Nhà nước.	Đã hoàn thành. Hội thảo được tổ chức thành công.
Rà soát dữ liệu cho các năm từ 2014 do Vụ NSNN chuẩn bị tại hội thảo tháng 6/2018 và yêu cầu công bố để đưa vào *Niên giám thống kê tài chính chính phủ (GFSY)*.	Dữ liệu các năm từ 2014 đã được rà soát trong đợt hội thảo vào Tháng 6, 2018 và đã được thống nhất sau chuyến công tác của đoàn vào tháng 6, 2019.